

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Họ và tên:

Mã số sinh viên:..... Ngày kiểm tra: 06.04.2012

Đề kiểm tra giữa kỳ: Kinh tế Vĩ Mô

(Đề Số 105_ Thời gian làm bài 60')

Câu 1: Chính phủ có thể khắc phục thâm hụt ngân sách cơ cấu bằng cách:

- A. Tăng chi tiêu chính phủ qua đó làm tăng nguồn thu từ thuế do sản lượng tăng.
- B. Tăng trợ cấp thất nghiệp nhằm khuyến khích tiêu dùng của các hộ gia đình.
- C. Cắt giảm chi tiêu và tăng thuế
- D. Khuyến khích đầu tư tư nhân.

Câu 2: Khoản mục nào dưới đây không được tính vào GDP của Việt Nam năm 2006?

- A. Một chiếc máy tính mới được sản xuất năm 2005 và được bán lần đầu tiên trong năm 2006
- B. Giá trị của dịch vụ cắt tóc được cung cấp năm 2006
- C. Giá trị của một chiếc máy tính Phù Đồng được sản xuất năm 2006
- D. Tiền hoa hồng của nhà môi giới nhà đất năm 2006

Câu 3: Một vấn đề mà ngân hàng trung ương phải đối mặt khi thực hiện chính sách tiền tệ là:

- A. Ngân hàng trung ương có thể kiểm soát được số nhân tiền nhưng không thể dự đoán chính xác cơ sở tiền
- B. Ngân hàng trung ương chỉ có thể kiểm soát được cơ sở tiền một cách gián tiếp thông qua tác động đến dự trữ của các ngân hàng thương mại
- C. Ngân hàng trung ương có thể kiểm soát được cơ sở tiền, nhưng không thể luôn dự đoán chính xác số nhân tiền
- D. Chính sách tài khóa có phối hợp nhịp nhàng với chính sách tiền tệ hay không?

Câu 4: Nếu một hộ gia đình tăng chi tiêu cho tiêu dùng 500 nghìn đồng lên 800 nghìn đồng khi thu nhập khả dụng tăng từ 400 nghìn đồng lên 800 nghìn đồng, thì xu hướng tiêu dùng cận biên của hộ gia đình đó:

- A. Mang giá trị âm
- B. Bằng 1
- C. Bằng 0,75
- D. Bằng 0,25

Câu 5: Theo cách tiếp cận thu nhập - chi tiêu sản lượng cân bằng đạt được khi:

- A. Tiêu dùng bằng tiết kiệm.
- B. Cán cân thương mại cân bằng.
- C. Sản lượng thực tế đúng bằng tổng chi tiêu dự kiến.
- D. Cán cân ngân sách cân bằng.

Câu 6: Một sự gia tăng nhập khẩu tự định sẽ:

- A. Đường IS dịch chuyển sang trái
- B. Đường LM dịch chuyển sang phải
- C. Đường LM dịch chuyển sang trái
- D. Đường IS dịch chuyển sang phải

Câu 7: Lấn át đầu tư của khu vực tư nhân có nghĩa là

- A. Việc chính phủ đi vay trên thị trường làm chi tiêu đầu tư giảm
- B. Thâm hụt ngân sách chính phủ làm tăng tiết kiệm quốc dân
- C. Việc chính phủ đi vay trên thị trường làm lãi suất thực tế giảm
- D. Việc chính phủ đi vay trên thị trường làm chi tiêu tiêu dùng giảm

Câu 8: GDP danh nghĩa năm 1997 là 6.000 tỷ, GDP danh nghĩa năm 1998 là 6.500 tỷ. Chỉ số giá năm

1997 là 120; chỉ số giá năm 1998 là 125. Tốc độ tăng trưởng năm 1998 là:

- A. 7,5% B. 4,0% C. 8,3% D. 5,4%

Câu 9: Biện pháp tài trợ cho tăng chi tiêu chính phủ nào dưới đây sẽ làm cung tiền tăng nhiều nhất?

- A. Chính phủ bán trái phiếu cho công chúng. B. Chính phủ tăng thuế.
C. Chính phủ bán trái phiếu cho ngân hàng trung ương. D. Chính phủ bán trái phiếu cho các ngân hàng thương mại

Câu 10: Giả sử thị trường vốn vay đang cân bằng. Quốc hội thông qua một đạo luật giảm thuế cho các doanh nghiệp sử dụng Internet để thực hiện các giao dịch kinh doanh của mình

- A. Đường cầu vốn vay dịch chuyển sang phải và lãi suất tăng
B. Đường cung vốn vay dịch chuyển sang phải và lãi suất tăng
C. Đường cầu vốn vay dịch chuyển sang phải và lãi suất giảm
D. Đường cung vốn vay dịch chuyển sang trái và lãi suất tăng

Câu 11: Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, yếu tố nào sau đây sẽ làm sản lượng cân bằng tăng?

- A. Sự gia tăng tiết kiệm. B. Sự cắt giảm đầu tư.
C. Sự gia tăng xuất khẩu D. Sự gia tăng thuế.

Câu 12: Tác động ban đầu của chính sách tài khóa mở rộng là làm sản lượng lương thực tăng, sau đó cầu tiền sẽ:

- A. Tăng và lãi suất giảm B. Giảm và lãi suất tăng
C. Tăng và lãi suất không đổi. D. Tăng và lãi suất tăng

Câu 13: Tiết kiệm quốc dân bao gồm:

- A. Tiết kiệm tư nhân và tiết kiệm của khu vực công
B. Tiết kiệm ở khu vực công và thâm hụt ngân sách chính phủ
C. Tiết kiệm tư nhân, tiết kiệm của chính phủ, phần thặng dư ngân sách
D. Tiết kiệm tư nhân và thâm hụt ngân sách chính phủ

Câu 14: Khi ngân hàng trung ương bán công trái cho khu vực tư nhân, sẽ làm:

- A. Một chính sách hạn chế tín dụng sắp được thực hiện B. Giảm lãi suất
C. Tăng mức cung tiền D. Giảm mức cung tiền

Câu 15: Trong nền kinh tế giả định chỉ có 3 doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất sợi, doanh nghiệp sản xuất vải và doanh nghiệp may mặc. Sản phẩm cuối cùng của doanh nghiệp trước được bán hết cho doanh nghiệp sau và được dùng hết trong sản xuất. Giá trị sản lượng của dệt sợi là 100 tỉ đồng, dệt vải là 200 tỉ đồng, may mặc là 300 tỉ đồng. GDP của quốc gia này là:

- A. 300 tỉ đồng B. 400 tỉ đồng C. 600 tỉ đồng D. 400 tỉ đồng

Câu 16: Câu nào sau đây miêu tả rõ nhất cách thực sự gia tăng của cung tiền làm dịch chuyển đường tổng cầu?

- A. Đường cung tiền dịch chuyển sang phải, lãi suất tăng, đầu tư giảm, đường tổng cầu dịch chuyển sang trái
B. Đường cung tiền dịch chuyển sang phải, mức giá tăng, chi tiêu giảm, đường tổng cầu dịch chuyển sang trái
C. Đường cung tiền dịch chuyển sang phải, mức giá tăng, chi tiêu giảm, đường tổng cầu dịch chuyển sang phải
D. Đường cung tiền dịch chuyển sang phải, lãi suất giảm, đầu tư tăng, đường tổng cầu dịch chuyển sang phải

Câu 17: GDP thực tế đo lường theo mức giá....., còn GDP danh nghĩa đo lường theo mức giá

- A. Năm hiện hành, năm cơ sở.
- B. Năm cơ sở, năm hiện hành.
- C. Cửa hàng hoá trung gian, cửa hàng hoá cuối cùng.
- D. Trong nước, quốc tế

Câu 18: Nếu ngân hàng trung ương muốn tăng cung tiền thì có thể sử dụng các công cụ:

- A. Tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc
- B. Tăng tỉ suất chiết khấu
- C. Bán chứng khoán
- D. Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc

Câu 19: Theo cách tiếp cận thu nhập - chi tiêu, tại trạng thái cân bằng xảy ra hiện tượng, loại trừ:

- A. Toàn bộ sản lượng tạo ra được bán hết
- B. Tiết kiệm bằng đầu tư
- C. Mọi nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ được thỏa mãn
- D. Tổng chi tiêu bằng sản lượng quốc dân

Câu 20: Số nhân chi tiêu của chính phủ về hàng hóa và dịch vụ:

- A. Nghịch đảo số nhân đầu tư
- B. Bảng số nhân của đầu tư
- C. Bảng 1 trừ số nhân đầu tư
- D. Bảng số nhân chi chuyển nhượng

Câu 21: Một nền kinh tế đóng có các hàm số: Hàm tiêu dùng $(C) = 45 + 0,75Y_d$; hàm đầu tư $(I) = 60 + 0,15Y$; chi tiêu chính phủ $(G) = 90$; hàm thuế ròng $(TN) = 40 + 0,2Y$. Sản lượng cân bằng của nền kinh tế?

- A. 680
- B. 660
- C. 700
- D. 600

Câu 22: Lãi suất chiết khấu là mức lãi suất :

- A. Ngân hàng trung gian áp dụng đối với người gửi tiết kiệm.
- B. Ngân hàng trung gian áp dụng đối với người vay tiền.
- C. Ngân hàng trung ương áp dụng đối với công chúng.
- D. Ngân hàng trung ương áp dụng đối với ngân hàng trung gian.

Câu 23: Nếu cán cân thương mại thặng dư, khi đó

- A. Giá trị hàng hóa nhập khẩu lớn hơn giá trị hàng hóa xuất khẩu
- B. Giá trị hàng hóa xuất khẩu lớn hơn giá trị hàng hóa nhập khẩu
- C. Giá trị hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thay đổi theo chu kỳ kinh doanh
- D. Giá trị hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu bằng nhau và thay đổi như nhau.

Câu 24: Nếu một người thợ đóng giày mua 1 miếng da với giá 100000 đồng, 1 bộ kim chỉ 10000 đồng, và dùng chúng để khâu những đôi giày bán cho người tiêu dùng giá 500000 đồng, thì giá trị đóng góp của anh ta vào GDP là:

- A. 390.000 đồng
- B. 600.000 đồng
- C. 500.000 đồng
- D. 110.000 đồng

Câu 25: Trong mô hình IS – LM, chính phủ áp dụng chính sách tài khóa mở rộng và chính sách tiền tệ thu hẹp. Lúc này:

- A. Lãi suất sẽ tăng
- B. Sản lượng và lãi suất đều tăng
- C. Sản lượng và lãi suất đều giảm
- D. Sản lượng chắc chắn sẽ tăng

Câu 26: Nếu chi chuyển nhượng gia tăng 8 tỷ và xu hướng tiết kiệm biên là 0,3:

- A. Tổng cầu tăng thêm 8 tỷ
- B. Tiêu dùng tăng thêm 5,6 tỷ
- C. Tiêu dùng tăng thêm 2,4 tỷ
- D. Tổng cầu giảm mất 8 tỷ

Câu 27: Nếu đường cung về vốn vay rất dốc, chính sách nào sau đây có thể làm tăng tiết kiệm và đầu tư nhiều nhất

- A. Giảm thâm hụt ngân sách
- B. Giảm thuế đầu tư
- C. Tăng thâm hụt ngân sách
- D. Tăng chi tiêu chính phủ

Câu 28: Cân bằng thị trường tiền tệ xuất hiện khi:

- A. GDP thực tế không thay đổi
B. Lãi suất không thay đổi
C. Lượng cầu về tiền bằng lượng tiền cung ứng
D. Tỷ giá hối đoái cố định

Câu 29: Xu hướng tiết kiệm cận biên cộng với

- A. Xu hướng tiêu dùng cận biên bằng 0
B. Xu hướng tiêu dùng cận biên bằng 1
C. Xu hướng tiêu dùng trung bình bằng 1
D. Xu hướng tiêu dùng trung bình bằng 0

Câu 30: Sự gia tăng thu nhập gây ra do đầu tư tăng thêm sẽ càng lớn khi:

- A. Thuế suất càng lớn. B. MPM càng lớn. C. MPS càng nhỏ. D. MPC càng nhỏ.

Câu 31: Một lý do làm cho đường tổng cầu có độ dốc âm là:

- A. Nhu cầu của người tiêu dùng gia tăng khi giá giảm và ngược lại.
B. Dân cư trở nên khá giả hơn khi mức giá giảm và do đó sẵn sàng mua nhiều hơn.
C. Mọi người tìm thấy những hàng hoá thay thế khi giá cả của một mặt hàng mà họ đang tiêu dùng tăng.
D. Các hãng sẽ tăng lượng cung khi mức giá tăng.

Câu 32: Sau đây là những thông tin về một nền kinh tế chỉ sản xuất bút và sách. Năm cơ sở là năm 1999.

Năm	Giá bút (nghìn đồng)	Sản lượng bút (nghìn chiếc)	Giá sách (nghìn đồng)	Sản lượng sách (nghìn quyển)
1999	3	100	10	50
2000	3	120	12	70
2001	4	120	14	70

GDP danh nghĩa và GDP thực tế của năm 2000 lần lượt là:

- A. 1.200 triệu đồng và 1.060 triệu đồng
B. 1.200 triệu đồng và 1.460 triệu đồng
C. 1.060 triệu đồng và 1.200 triệu đồng
D. 800 triệu đồng và 1.060 triệu đồng

Câu 33: Giả sử rằng ban đầu, nền kinh tế ở trạng thái cân bằng tại mức sản lượng tiềm năng. Tiếp đó, giả sử rằng các hộ gia đình tăng tiêu dùng. Theo mô hình tổng cung và tổng cầu, điều gì sẽ xảy ra với mức giá và sản lượng trong dài hạn?

- A. Mức giá giảm, sản lượng không đổi so với giá trị ban đầu.
B. Mức giá tăng, sản lượng không thay đổi so với giá trị ban đầu.
C. Sản lượng tăng, mức giá không đổi so với giá trị ban đầu.
D. Cả sản lượng và mức giá không đổi so với giá trị ban đầu.

Câu 34: Nếu hàm tiết kiệm có dạng $S = -25 + 0,4Y_d$, thì hàm tiêu dùng là:

- A. $C = 25 + 0,4Y_d$ B. $C = -25 + 0,4Y_d$ C. $C = 25 + 0,6Y_d$ D. $C = 25 - 0,4Y_d$

Câu 35: Chính sách tiền tệ là công cụ điều hành vĩ mô vì:

- A. Tiền tệ biểu hiện cho sự giàu có và quyết định sức mua xã hội.
B. Mọi nền kinh tế ngày nay đều là nền kinh tế tiền tệ và tốc độ tăng trưởng kinh tế phụ thuộc tốc độ lưu thông tiền tệ.
C. Tiền tệ là công cụ trao đổi, là phương tiện thanh toán, là thước đo giá trị và là phương tiện dự trữ giá trị.
D. Sự thay đổi cung tiền tệ và lãi suất có tác động đến mức giá, đầu tư, chi tiêu, mức sản lượng và mức nhân dụng.

Câu 36: Trong mô hình thị trường vốn vay, tăng thâm hụt ngân sách sẽ làm

- A. Dịch chuyển đường cung vốn vay sang phải B. Dịch chuyển đường cầu vốn vay sang trái
C. Dịch chuyển đường cung vốn vay sang trái D. Dịch chuyển đường cầu vốn vay sang phải

Câu 37: Khoản mục nào dưới đây được tính vào GDP:

- A. Giá trị của dịch vụ tư vấn luật
- C. Giá trị của thời gian nghỉ ngơi

- B. Tiền bán ma túy bất hợp pháp
- D. Giá trị của các công việc làm giúp nhau

Câu 38: Những hoạt động nào sau đây của ngân hàng trung ương làm tăng cung tiền cơ sở (tiền mạnh):

- A. Bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối
- C. Cho các ngân hàng thương mại vay.
- B. Tăng lãi suất chiết khấu
- D. Hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với ngân hàng thương mại

Câu 39: Ngân hàng trung ương mua 1.000 triệu đồng trái phiếu trên thị trường mở, mức cung tiền sẽ thay đổi ra sao nếu tỉ lệ dự trữ bắt buộc là 10%, không có dự trữ dư thừa và không có rò rỉ tiền mặt:

- A. Không đổi
- C. Giảm 10.000 triệu đồng
- B. Giảm 1.000 triệu đồng
- D. Tăng 10.000 triệu đồng

Câu 40: Theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu sự khác nhau giữa sản lượng thực tế và tổng chi tiêu dự kiến:

- A. Bằng với cán cân thương mại.
- B. Bằng với sự thâm hụt của ngân sách của chính phủ.
- C. Phản ánh với sự thay đổi hàng tồn kho ngoài kế hoạch của các doanh nghiệp.
- D. Giống như sự khác nhau giữa sản lượng thực tế và sản lượng tiềm năng.

Câu trả lời

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Trả lời										
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Trả lời										
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Trả lời										
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Trả lời										